

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PH  
TỈNH BÌNH PH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST  
Ngày 17 - 6 - 2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PH, TỈNH BÌNH PH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh T

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đăng Th

- Ông Vũ Trung Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Đồng P, tỉnh Bình Ph.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph tham gia phiên  
tòa: Ông Ngô Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh  
Bình Ph xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 17  
tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày  
30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh Ng; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2003; Nơi sinh: Bình  
Ph; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph; Quốc tịch: Việt  
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ trước khi  
phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên  
cha: Nguyễn Thanh C (không rõ năm sinh); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kiều O, sinh  
năm 1970; Bị cáo có 04 (bốn) anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh  
năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi  
khỏi nơi cư trú từ ngày 13/10/2024 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

Truy tố về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự  
năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Ông Ngô Xuân Đ, sinh năm 1998(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Kênh Siêu, xã C, huyện Ch, tỉnh Gia L.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1991(vắng mặt).

Trú tại: Khu phố Bình Th, phường Tân T, thành phố Đồng x, tỉnh Bình P.

- Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2001(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Thuận H, xã Thuận L, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2024, ông Ngô Xuân Đ (đến chơi nhà Nguyễn Ngọc Ch tại ấp 2, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph và ở lại tại đây). Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 23/9/2024, ông Đ để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 Pro Max màu vàng trên đầu giường trong phòng ngủ của Ch rồi đi chơi. Bị cáo Nguyễn Thanh Ng (là anh trai Ch) vào phòng Ch lấy cục sạc điện thoại và nhìn thấy điện thoại của Đ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo Ng lấy điện thoại của Đ tắt nguồn, cất giấu dưới nệm giường của Ng rồi đi làm phụ hồ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Ng đem điện thoại của ông Đ đến cửa hàng điện thoại “Thành D” của Nguyễn Đình D tại khu phố Bình Thiện, phường Tân Th, Thành phố Đồng X. Bị cáo Ng nói với D là chiếc điện thoại nhặt được ngoài đường nên D đồng ý mua với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Khi bị cáo Ng về đến nhà, ông Đ nhờ bị cáo Ng dùng điện thoại Iphone của Ng đăng nhập Icloud của Đ để tìm điện thoại (do Đ không biết chữ). Tuy nhiên, sau khi đăng nhập Icloud thì Ng đã thay đổi mật khẩu Icloud, thay đổi số điện thoại và tắt ứng dụng tìm kiếm rồi đăng xuất Icloud. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Đồng T mời Ng làm việc và Ng đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Ph, kết luận: Tại thời điểm ngày 24/9/2024: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, trị giá 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 276.66.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen.

+ Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng.

+ 01 (một) hóa đơn kiêm bảo hành cửa hàng “Táo Store Long Khánh”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Xuân Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình D, Nguyễn Văn Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 26/CTr-VKS ngày 15/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn

Thanh Ng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng - 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không xử phạt bổ sung.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Xuân Đ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Văn Trung không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Ngô Xuân Đ, ông Đ không có ý kiến yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

+ Đối với 01 (một) hóa đơn kiêm bảo hành của cửa hàng “Táo Store Long Khánh” tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả lại cho Nguyễn Đình D.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 276.66 của bị cáo Ng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen: trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Đồng Ph, tỉnh Bình Ph và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản hiện trường; Lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù

hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/9/2024, bị cáo Nguyễn Thanh Ng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại của Ngô Xuân Đ nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.400.000 đồng.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.400.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[7] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ngô Xuân Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình D, ông Nguyễn Văn Trung không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về xử vật chứng vụ án:

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng, ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph đã ra quyết định trả lại cho bị hại Ngô Xuân Đ, ông Đ không có ý kiến gì nên không xem xét.

+ Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen của bị cáo: Sau khi ông Đ bị mất điện thoại, ông Đ nhờ bị cáo dùng điện thoại của bị cáo để tìm kiếm nhưng bị cáo dùng điện thoại của bị cáo thay đổi mật khẩu, đăng xuất Icloud nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Đối với: 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 276.66 là tài sản của bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà ông D đã bỏ ra để mua điện thoại do bị cáo trộm cắp được, ông D không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cần trả lại cho ông D.

+ Đối với: 01 (một) hóa đơn kiêm bảo hành cửa hàng “Táo Store Long Khánh” là vật chứng của vụ án nên cần quản lý theo hồ sơ vụ án.

[10] Tại phiên tòa, quan điểm của Đ diện Viện kiểm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ng 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án 17/6/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Ng cho UBND xã Đồng T quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Hình phạt bổ sung: không.

3. Về trách nhiệm dân sự: không.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Ng: 01 (một) xe mô tô BKS 93P2 - 276.66.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đình D số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Quản lý theo hồ sơ vụ án: 01 (một) hóa đơn kiêm bảo hành cửa hàng “Táo Store Long Khánh”.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Ng phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Ph (01);
- P. PV 27 CA tỉnh Bình Ph;
- VKSND huyện Đồng Ph (01);
- CC THADS huyện Đồng Ph(01);
- Phân Trại tạm giam khu vực Đồng Ph - Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Ph (03);
- TT lý lịch tư pháp - STP Bình Ph;
- UBND xã Đồng T;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh T**